

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 631/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 09- 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chương

2. Ông Bùi Hữu Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 05 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh C tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa

hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau chị đã hai lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 10, xã LK, huyện T ở và sau đó vợ chồng chị đã về đoàn tụ với nhau. Do mâu thuẫn với mẹ chồng nên đến đầu năm 2015 vợ chồng chị đã ra ở riêng, nhưng chị và anh Nguyễn Văn C chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng đến giữa năm 2015 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống và vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lê Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn C không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Lê Thị H trình bày vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2013. Hiện nay con đang do chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Tường V. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn C vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị H; tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự. Về con chung và tài sản chung đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con Nguyễn Thị Tường V; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C; Bản pho to Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H; Biên bản xác

minh tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; Biên bản xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng chị H và anh C đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lê Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn C không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C đã kéo dài từ năm 2014 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Quá trình vợ chồng chị H và anh C chung sống với nhau do mâu thuẫn nên chị H đã hai lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống, sau đó vợ chồng chị H và anh C có về đoàn tụ với nhau, sau đó vợ chồng chị H và anh C đã ra ở riêng và cuộc sống vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến giữa năm 2015 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống và vợ chồng chị H, anh C sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị H trình bày vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2013. Hiện nay con đang do chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Tường V. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C không có ý kiến trình bày về con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C thể hiện từ khi vợ chồng chị H và anh C sống ly thân nhau đến nay, chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Tường V. Xét thấy con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2013 hiện nay còn nhỏ và việc nuôi con của chị Lê Thị H kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay đã ổn định và chị H vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001068 ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự